

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2020/HS-ST
Ngày 30 - 9 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Doanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Thúy
2. Ông Bùi Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thanh - Thư ký TAND huyện Thái Thụy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Đình Tuấn Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 76/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2020/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 9 năm 2020, đối với:

Bị cáo **Nguyễn Xuân V**, sinh ngày 20/01/1959 tại huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 10/10; dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1925 là thương binh hạng 4 và được thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất, Huân chương chiến thắng hạng ba và bà Đỗ Thị L, sinh năm 1930; vợ: có 03 vợ: Nguyễn Thị S, sinh năm 1959 (đã ly hôn); Lê Thị N, sinh năm 1965 (đã ly hôn); Phạm Thị L, sinh năm 1968; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1994

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Còn nhỏ được gia đình nuôi ăn học hết lớp 10/10, sau đó nghỉ học lao động tự do tại địa phương.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình từ ngày 14/9/2020 đến nay

(Có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1939 (đã chết)

Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

*** Đại diện hợp pháp của bị hại:**

- Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1939 (vợ bị hại);
- Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1970 (con gái bị hại);
- Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1973 (con trai bị hại);
- Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1979 (con trai bị hại);

Đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

- Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1975 (con trai bị hại);

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

(có mặt anh T4; vắng mặt: Bà Ng, chị T1, anh T2, anh T3).

* Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho bị hại: Anh Nguyễn Văn T4, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

(có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Bà Phạm Thị L, sinh năm 1969

Nơi cư trú: Thôn K, xã P, huyện Đ, tỉnh Thái Bình

(có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Ông Đỗ Cảnh X, sinh năm 1956;
- Anh Nguyễn Văn N1, sinh năm 1991;

Đều trú tại: Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình

(vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 phút, ngày 23/5/2020, tại khu vực đường X giao nhau với đường vào cổng Công ty V và vào ngõ Đ thuộc địa phận Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, Nguyễn Xuân V, sinh năm 1959, trú tại Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình (có giấy phép lái xe hạng A1), điều khiển xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE α , sơn màu đỏ - bạc - đen, biển kiểm soát 17B1- XX đi trên đường X theo hướng từ xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đến xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, đoạn đường có biển chỉ dẫn đường ưu tiên giao nhau với đường không ưu tiên, mặt đường được trải apphan, trên mặt đường có vạch sơn liền màu trắng rộng 0,2m và vạch sơn vàng chạy dứt đoạn rộng 0,15m chia đường thành các chiều đường, làn đường xe chạy riêng biệt. Tại các hướng đi không bị cây cối, vật làm ảnh

hướng đến tầm nhìn. V điều khiển xe đi với tốc độ khoảng 30 đến 40km/h, quan sát phía trước bên phải theo chiều đi của mình cách khoảng 10 mét thấy ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1939, trú tại Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình đang điều khiển xe đạp điện gắn nhãn HONDA, sơn màu trắng xám rẽ sang đường, không có tín hiệu chuyển làn đường. Do V không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm, điều khiển xe không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn), nên phần đầu xe mô tô do V điều khiển đã đâm vào phần cang sau bên trái xe đạp điện của ông H, làm ông H, V và hai xe đều đổ xuống đường. Hậu quả cả hai xe đều bị hư hỏng, ông H phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 02 giờ 20 phút ngày 24/5/2020 ông H chết tại gia đình do đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm, chảy máu não, chết do chấn thương sọ não.

- Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 175/PY-PC09 ngày 17/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận ông Nguyễn Văn H: “Dấu hiệu chính qua giám định: đa chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm, chảy máu não. Nguyên nhân Nguyễn Văn H chết do chấn thương sọ não”

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã tiến hành thu giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , sơn màu đỏ - bạc - đen, biển kiểm soát 17B1-372.08, 01 giấy phép lái xe hạng A1 ký hiệu AX159897 do Sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 28/9/2012 cho Nguyễn Xuân V; 01 (một) xe đạp điện gắn mác Honda, sơn màu trắng xám; quá trình điều tra xác định chiếc xe bị cáo V điều khiển là của bà Phạm Thị L (là vợ bị cáo V), ông Nguyễn Văn H là chủ sở hữu hợp pháp của các tài sản trên nên cơ quan điều tra Công an huyện T đã trả lại phương tiện cho bà Phạm Thị L và anh Nguyễn Văn T4. 01 giấy phép lái xe hạng A1 ký hiệu AX159897 do Sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 28/9/2012 cho Nguyễn Xuân V hiện đang được quản lý trong hồ sơ vụ án

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Xuân V đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình ông Nguyễn Văn H số tiền là 70.000.000 đồng là tiền bồi thường tổn thất tinh thần và các chi phí khác. Đại diện gia đình ông H là anh Nguyễn Văn T4 đã nhận đủ, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo Nguyễn Xuân V.

Cáo trạng số 79/CT-VKSTT ngày 14/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã truy tố Nguyễn Xuân V về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Nguyễn Xuân V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai trong giai đoạn điều tra và đúng như nội dung mô tả trong bản Cáo trạng. Đại diện hợp pháp của bị hại là ông Nguyễn Văn T4 có mặt tại phiên tòa không yêu cầu bị cáo bồi thường và xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, người có quyền quyền lợi, nghĩa

vụ liên quan bà Phạm Thị L có mặt tại phiên tòa đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Xuân V và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 điều 52; Điều 50; khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo mức án từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị chấp nhận sự thỏa thuận bồi thường trách nhiệm dân sự của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và án phí theo quy định của pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo Nguyễn Xuân V nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố, đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Văn H là bà Bùi Thị Ng, chị Nguyễn Thị T1, anh Nguyễn Văn T2, anh Nguyễn Văn T3 đều có văn bản ủy quyền cho anh Nguyễn Văn T4 thay mặt tham gia tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy:

[2.1] Lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Xuân V tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số từ 86 – 117); phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị L (bút lục số từ 84 - 85), người làm chứng ông Đỗ Cảnh X, anh Nguyễn Văn N1 (bút lục số từ 79 - 82); phù hợp với lời khai của anh Nguyễn Văn T4 là người được đại diện hợp pháp của bị hại ủy quyền tham gia tố tụng (bút lục số từ 77 - 78). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông do

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 24/5/2020 (bút lục số từ 35 – 39b); Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến vụ tai nạn giao thông do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập ngày 27/5/2020 (bút lục số từ 42-49); Bản ảnh hiện trường, bản ảnh phương tiện và bản ảnh tử thi; Bản kết luận giám định pháp y tử thi (bút lục số từ 28 - 32) cùng nhiều tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2.2] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 17 giờ 10 phút ngày 23/5/2020, Nguyễn Xuân V điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , sơn màu đỏ - bạc - đen, biển kiểm soát 17B1-XX đi trên đường X theo hướng từ xã Thụy Dương, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đến xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình. Khi đến khu vực giao nhau với công vào Công ty V và vào ngõ Đ thuộc địa phận Thôn N, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình nơi có biển cảnh báo nguy hiểm giao nhau giữa đường ưu tiên với đường không ưu tiên, Nguyễn Xuân V điều khiển xe với vận tốc 30 đến 40 km/h, quan sát thấy phía trước bên phải theo chiều đi của V khoảng 10 mét ông Nguyễn Văn H đang điều khiển xe đạp điện gắn mác HONDA, sơn màu trắng xám sang đường. Do Nguyễn Xuân V không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn nên phần đầu xe mô tô do V điều khiển đã đâm vào phần càng sau bên trái xe đạp điện của ông H, làm ông H và xe đạp điện đổ xuống đường. Hậu quả, ông H bị chấn thương vùng đầu và toàn thân do tai nạn giao thông làm vỡ xương sọ vùng chẩm, chảy máu não phải đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình, đến 02 giờ 20 phút ngày 24/5/2020 ông H chết, hai xe bị hư hỏng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Xuân V đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”, với tình tiết định khung quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 260. Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm

a) Làm chết người

b) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

d) Gây thiệt hại về tài sản từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:

a) Không có giấy phép lái xe theo quy định;

.....
5. Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm.”

Hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Xuân V đã vi phạm khoản 23 Điều 8; khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 11; khoản 1 Điều 12, khoản 3 của Luật giao thông đường bộ năm 2008; khoản 1, 3 Điều 5 của Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ.

- Luật giao thông đường bộ quy định:

Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

“

23. Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ”.

Điều 9. Quy tắc chung

“1. Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định và phải chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ”.

...

Điều 11. Chấp hành báo hiệu đường bộ

“1. Người tham gia giao thông phải chấp hành hiệu lệnh và chỉ dẫn của hệ thống báo hiệu đường bộ.” ...

Điều 12. Tốc độ xe và khoảng cách giữa các xe

“1. Người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải tuân thủ quy định về tốc độ xe chạy trên đường và phải giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình; ở nơi có biển báo "Cự ly tối thiểu giữa hai xe" phải giữ khoảng cách không nhỏ hơn số ghi trên biển báo”

- Thông tư 31/2019/TT- BGTVT ngày 29/8/2019 quy định:

Điều 5. Các trường hợp phải giảm tốc độ

Người điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ phải giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn trong các trường hợp sau:

1. Có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm hoặc có chướng ngại vật trên đường”.

...

5. Qua khu vực có trường học, bệnh viện, bến xe, công trình công cộng tập trung nhiều người; khu vực đông dân cư, nhà máy, công sở tập trung bên đường; khu vực đang thi công trên đường bộ; hiện trường xảy ra tai nạn giao thông.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông. Bản thân bị cáo được học và được cấp giấy phép lái xe theo quy định, nhận thức rõ việc điều khiển xe mô tô tham gia giao thông là đang sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ, song bị cáo không chấp hành đúng các quy định của Luật Giao thông đường bộ, không chấp hành biển cảnh báo nguy hiểm, không giảm tốc độ để dừng lại một cách an toàn nên đã va chạm với xe đạp do ông Nguyễn Văn H điều khiển đi từ đường đồng cấp bên phải theo chiều đi của bị cáo dẫn đến thiệt hại về tính mạng, tài sản của bị hại. Do đó việc xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự là cần thiết nhằm răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo nói riêng và đấu tranh, ngăn chặn đối với tội phạm về trật tự an toàn giao thông nói chung.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội với ông Nguyễn Văn H sinh năm 1939, là người từ 70 tuổi trở lên nên bị áp dụng 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại, gia đình bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác bản thân bị hại cũng có một phần lỗi dẫn đến tai nạn đó là khi điều khiển xe đạp điện thiếu chú ý quan sát khi sang đường. Ngoài ra, bố bị cáo là thương binh và là người có công với cách mạng. Vì vậy, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú ổn định, rõ ràng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trong vụ án này, thiệt hại về người xảy ra là nằm ngoài ý thức chủ quan của bị cáo, bị cáo làm nghề lao động tự do, là lao động chính trong gia đình, khi điều khiển xe không sử dụng rượu, bia, chất kích thích do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là “cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định” đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α , sơn màu đỏ - bạc - đen, biển kiểm soát 17B1-XX quá trình điều tra xác định chiếc xe bị cáo V điều khiển là của bà Phạm Thị L (là vợ bị cáo V) nên cơ quan điều tra đã trả lại phương tiện cho bà Phạm Thị L là đúng quy định của pháp luật. Đối với 01 giấy phép lái xe hạng A1 ký hiệu AX159897 do Sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 28/9/2012 cho Nguyễn Xuân V do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề đối với bị cáo nên cần trả lại bị cáo Giấy phép lái xe này.

Đối với: 01 (một) xe đạp điện gắn mác Honda, sơn màu trắng xám, quá trình điều tra xác định chiếc xe là của bị hại ông Nguyễn Văn H. Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại chiếc xe đạp điện gắn mác Honda cho anh Nguyễn Văn T4 là người đại diện hợp pháp cho người bị hại quản lý là đúng quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy gia đình bị cáo và gia đình bị hại ông Nguyễn Văn H đã thỏa thuận bồi thường xong số tiền 70.000.000 đồng. Đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo Nguyễn Xuân V phải bồi thường thêm bất cứ khoản tiền nào khác nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không đặt ra giải quyết.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Xuân V phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm i khoản 1 điều 52; Điều 50; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân V 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (30/9/2020).

Giao bị cáo Nguyễn Xuân V cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Trả lại bị cáo Nguyễn Xuân V 01 giấy phép lái xe hạng A1 ký hiệu AX159897 do Sở giao thông vận tải Hải Phòng cấp ngày 28/9/2012 (*Có trong hồ sơ vụ án*);

4. Về trách nhiệm dân sự:

Công nhận thỏa thuận bị cáo đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 70.000.000 đồng (*bảy mươi triệu đồng*) .

5. Về án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 135, Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Xuân V phải nộp số tiền 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Thái Thụy; VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án hình sự - Công an huyện T ;
- UBND xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình
- Người đại diện hợp pháp cho bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy;
- TAND tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Quốc Doanh

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Quốc Doanh